UBND TỈNH LAI CHÂU

Biểu số 51/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 27 /QĐ-UBND ngày 12 /01/2021 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
									TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
	TỔNG SỐ	**3.706.168**	**1.471.261**	**1.833.669**	**300**	**1.000**	**113.499**	**273.039**	**-**	**-**	**-**	**-**
I	**CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**	**1.809.873**		**1.809.873**								
1	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	13.591		13.591								
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	33.616		33.616								
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	18.216		18.216								
4	Sở Khoa học và Công nghệ	7.597		7.597								
5	Sở Nội vụ	30.080		30.080								
6	Sở Tài chính	15.398		15.398								
7	Sở Lao động thương binh và Xã hội	22.497		22.497								
8	Sở Giao thông Vận tải	97.496		97.496								
9	Sở Xây dựng	9.922		9.922								
10	Sở Công thương	7.264		7.264								
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	64.283		64.283								
12	Sở Tư pháp	9.945		9.945								
13	Sở Ngoại vụ	7.218		7.218								
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	236.798		236.798								
15	Sở Y tế	370.396		370.396								
16	Sở Văn hoá thể thao và Du lịch	54.014		54.014								
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	17.610		17.610								
18	Sở Thông tin và Truyền thông	10.894		10.894								
19	Ban QL Khu KTCK Ma Lù thàng	6.572		6.572								
20	Văn phòng Ban An toàn giao thông	1.003		1.003								
21	Ban Dân tộc	4.512		4.512								
22	Thanh tra tỉnh	7.550		7.550								
23	Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	6.222		6.222								
24	Hội Cựu chiến binh	2.496		2.496								
25	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	5.823		5.823								

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
									TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
26	Tỉnh đoàn thanh niên	9.190		9.190								
27	Hội Nông dân tỉnh	9.416		9.416								
28	Đài Phát thanh Truyền hình	22.755		22.755								
29	Ban QLTTHC chính trị tỉnh	21.231		21.231								
30	Trường Chính trị tỉnh	4.890		4.890								
31	Trường Cao đẳng cộng đồng	28.953		28.953								
32	Hội Luật gia	979		979								
33	Hội Nhà báo	314		314								
34	Ban Chấp hành hội người cao tuổi	1.360		1.360								
35	Hội Chữ thập đỏ	3.363		3.363								
36	Hội Văn học nghệ thuật	1.806		1.806								
37	Hội Khuyến học	258		258								
38	Liên minh hợp tác xã	5.868		5.868								
39	Liên hiệp hội Khoa học và Kỹ thuât	994		994								
40	Công an tỉnh	21.402		21.402								
41	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	61.566		61.566								
42	Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng	7.288		7.288								
43	Bảo Hiểm xã hội tỉnh	277.965		277.965								
44	Đoàn ĐBQH tỉnh lai Châu	1.000		1.000								
45	Liên đoàn lao động tỉnh	356		356								
46	Viện kiểm sát	200		200								
47	Tòa án nhân dân	200		200								
48	Cục Thi hành án Dân sự	200		200								
49	Cục quản lý thị trường	200		200								
50	Ban chấp hành Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin	100		100								
51	Đào tạo thu hút cán bộ (sự nghiệp đào tạo) (Phân bổ chi tiết sau)	7.000		7.000								
52	Sự nghiệp khoa học công nghệ (Phân bổ chi tiết sau)	8.919		8.919								

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
									TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
53	Chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	20.000		20.000								
54	Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 Hội đồng nhân dân tỉnh	10.000		10.000								
55	Kinh phí thực hiện 4 Chương trình trọng điểm ban hành sau NQ ĐH Đảng bộ tỉnh	40.000		40.000								
56	Kinh phí thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất	75.527	-	75.527	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Cty TNHH 1 thành viên QL thuỷ nông	11.730		11.730								
58	Ngân hàng chính sách xã hội	15.000		15.000								
59	Văn phòng Tỉnh ủy	78.830		78.830								
II	**CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY**	**300**			**300**							
III	**CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH**	**1.000**				**1.000**						
IV	**CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**	**113.499**					**113.499**					
V	**CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG**	**273.039**						**273.039**				
VI	**CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH HUYỆN**											
VII	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU**											